

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện; Chuyên ngành: Kỹ thuật điện

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trần Anh Tùng

2. Ngày tháng năm sinh: 31/12/1984; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Trung Châu, Đan Phượng, Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): số 276, Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): số 276, Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0944705876; E-mail: tungta@epu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm: 07/2013 đến 08/2015: Giảng viên tại Trường Đại học Điện lực

Từ tháng, năm: 08/2015 đến 08/2016: Giảng viên tại Trường Đại học Điện lực thực hiện nghiên cứu Sau tiến sĩ tại Đại học Công nghệ Montréal, Canada

Từ tháng, năm: 08/2016 đến nay: Giảng viên tại Trường Đại học Điện lực

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Điện lực

Địa chỉ cơ quan: số 235, Hoàng Quốc Việt, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: (024) 2218 5629

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ...năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 05 tháng 07 năm 2007; số văn bằng: C824839; ngành: Điện, chuyên ngành: Hệ thống điện; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 23 tháng 01 năm 2009; số văn bằng: INPGRE6658585; ngành: Điện tử, Kỹ thuật điện, Tự động hoá, Xử lý tín hiệu; chuyên ngành: Kỹ thuật điện; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Bách Khoa Quốc gia Grenoble, Cộng hoà Pháp

- Được cấp bằng TS ngày 01 tháng 02 năm 2012; số văn bằng: TOULIII7860652; ngành: Kỹ thuật điện, Điện tử, Viễn thông; chuyên ngành: Kỹ thuật điện; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Toulouse III, Cộng hoà Pháp

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..tháng ..năm . , ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Công nghiệp Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện – Điện tử - Tự động hoá

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Các phương pháp đo lường điện tích không gian và công nghệ vật liệu cách điện tiên tiến;

- Nghiên cứu, phát triển các giải pháp cho hệ thống điện thông minh

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành 1 đề tài NCKH cấp Nhà nước; 1 đề tài NCKH cấp Bộ; 2 đề tài NCKH cấp Cơ sở;
- Đã công bố 47 bài báo khoa học, trong đó 11 bài báo khoa học trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Chiến sĩ thi đua	Cơ sở	2017
2	Chiến sĩ thi đua	Cơ sở	2018
3	Chiến sĩ thi đua	Cơ sở	2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về đạo đức, lối sống: Luôn thể hiện phẩm chất đạo đức chuẩn mực, duy trì lối sống lành mạnh, có tinh thần hợp tác và thái độ ứng xử hòa nhã với đồng nghiệp và cộng đồng. Trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học, luôn giữ vững tính trung thực, khách quan và chuyên nghiệp.

- Phẩm chất chính trị: Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, quan điểm rõ ràng, nhất quán; chấp hành nghiêm túc pháp luật và các quy định, quy chế của cơ quan, tổ chức.

- Năng lực chuyên môn: Đáp ứng đầy đủ yêu cầu về trình độ chuyên môn theo quy định để tham gia giảng dạy ở bậc đại học và sau đại học; có năng lực nghiên cứu và công bố các kết quả khoa học trên các tạp chí quốc tế; có tinh thần sáng tạo, đề xuất các ý tưởng mới để thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ. Luôn giữ tinh thần cầu thị, tích cực học hỏi từ đồng nghiệp, tài liệu chuyên môn nhằm thích ứng linh hoạt với sự phát triển không ngừng của khoa học – công nghệ.

- Nhiệm vụ nhà giáo: Trong suốt quá trình công tác tại đơn vị, tôi luôn hoàn thành đầy đủ khối lượng công việc được giao, bao gồm cả nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Luôn giữ thái độ công bằng, cởi mở trong giao tiếp với sinh viên; không ngừng rèn luyện phẩm chất đạo đức và nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu đối với một nhà giáo theo quy định. Tôi tự đánh giá bản thân đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về năng lực, phẩm chất và trách nhiệm nghề nghiệp của người giảng viên.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020			1	10	270	30	300/406.9/216
2	2020-2021			1	9	335	30	365/518.5/216
3	2021-2022			1	10	355		355/465.5/216
03 năm học cuối								
4	2022-2023			1	8	310	30	340/459/216
5	2023-2024				12	320		320/374/216
6	2024-2025				15	275	60	335/458.5/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: Pháp năm 2008

- Bảo vệ luận án TS ☒ tại nước: Pháp năm 2011

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Anh Minh		HVCH	X		01/2019 – 01/2020	Trường Đại học Điện lực	28/01/2021
2	Đinh Quý Hải		HVCH	X		10/2019 – 02/2021	Trường Đại học Điện lực	30/06/2022
3	Trịnh Anh Đức		HVCH	X		11/2020 - 02/2022	Trường Đại học Điện lực	30/06/2022
4	Trương Đại Dương		HVCH	X		01/2022 – 03/2023	Trường Đại học Điện lực	26/10/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Sau khi được công nhận TS						
1	Hệ thống điện đại cương	GT	Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ, năm 2024	6	VC	(Không phân chia số trang cụ thể)	Giấy xác nhận số 1163/GXN-ĐHĐL ngày 20 tháng 05 năm 2025 vv Sử dụng sách làm giáo trình

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang...đến trang... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu ứng dụng thuật toán di truyền để sử dụng tối ưu các thiết bị phân đoạn trên	CN	Cấp Cơ sở	01/2018- 12/2018	14/03/2019 Xếp loại Khá

	lưới điện phân phối trung áp				
2	Nghiên cứu thiết kế, mô phỏng tuabin gió sử dụng máy phát PMSG công suất 300kW nối lưới	CN	Cấp Cơ sở	10/2020-06/2021	19/08/2021 Xếp loại Tốt
3	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo thiết bị hạn chế quá trình quá độ trong đóng cắt thiết bị bù động trên lưới điện phân phối	TK	145.2018.DT. BO/HĐKHCN Cấp Bộ	01/2018-06/2019	14/10/2019 Xếp loại Đạt
4	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị lọc dầu tua-bin máy phát và dầu máy biến áp, công suất 6000lít/h	TK	KC.05.09/16-20 Cấp Nhà nước	09/2017-12/2020	15/12/2020 Xếp loại Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Q _i)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Experimental cartographies of mechanical deformations induced by a dc electrical field in organic insulator films	4	Có	European Journal of Electrical Engineering, ISSN: 2103-3641	Scopus – Q4	1	vol. 14, no. 4, pp. 525-543	04/2011
2	Effect of Trapped Space Charge on Mechanical Deformation Induced by Electric Field	4	Có	IEEE Transactions on Dielectrics and Electrical Insulation, ISSN: 1070-9878	SCIE – Q2 IF: 1.726	17	vol. 18, no. 5, pp. 1416-1422	10/2011
3	Improved technique for measuring	4	Có	European Journal of Electrical	Scopus – Q4		vol. 15, no. 2-3, pp. 127-139	02/2012

	mechanical deformations induced by an applied electric field to an organic insulator			Engineering, ISSN: 2103-3641				
4	Measurement of full-field deformation induced by a dc electrical field in organic insulator films	4	Có	2010 International Conference on Experimental Mechanics, ISSN: 2100-014X		2	6, pp. 1-9	06/2010
5	Space Charge Accumulation and Induced Mechanical Deformation in Organic Insulator Films	4	Có	2010 IEEE International Conference on Solid Dielectrics, ISSN: 1553-5282	-Scopus		pp. 1-4	07/2010
6	Charge Build-Up and Transport in Electron Beam Irradiated Polymers in a New Irradiation Chamber	7	Không	2010 Annual Report Conference on Electrical Insulation and Dielectric Phenomena, ISSN: 0084-9162	-Scopus	20	pp. 1-4	10/2010
7	Space Charge and Induced Mechanical Deformation Cartographies by FLIMM and Digital Image Correlation on Electron Irradiated PTFE Thin Film	4	Có	2011 International Symposium on Electrets, ISSN: 2153-3253	-Scopus	5	pp. 1-2	08/2011
II	Sau khi được công nhận TS							
8	The Use of Dielectric Spectroscopy for Detection of Insulation Defects in End Turns of Medium Voltage Motors	4	Có	IEEE Transactions on Energy Conversion, ISSN: 0885-8969	SCIE – Q1 IF: 5.144	3	vol. 27, no. 4, pp. 905-911	12/2012

9	Effect of POSS-grafted titanium dioxide on the electrical and thermal properties of LDPE/TiO ₂ polymer nanocomposite	5	Có	Journal of Applied Polymer Science, ISSN:0021-8995	SCIE – Q1 (Polymer) IF: 2.316	21	vol. 135, no. 14, pp. 1-9	04/2018
10	The Challenges and Opportunities for the Power Transmission Grid of Vietnam	7	Không	European Journal of Electrical Engineering, ISSN: 2103-3641	Scopus – Q4	17	vol. 21, no. 6, pp. 489-497	12/2019
11	Optimal Control of Switched Capacitor Banks in Vietnam Distribution Network Using Integer Genetic Algorithm	3	Không	Indonesian Journal of Electrical Engineering and Informatics, ISSN 2089-3272	Scopus – Q4 IF: 1.055	2	vol. 11, no. 2, pp. 553-561	06/2023
12	Study on IoT based SCADA System for Rooftop Solar Power Systems in Vietnam	9	Không	International Journal of Renewable Energy Research, ISSN: 1309-0127	ESCI – Q4 IF: 1.472	2	vol. 13, no. 3, pp. 1212-1222	09/2023
13	Study on the impact of rooftop solar power systems on the low voltage distribution power grid: A case study in Ha Tinh province, Vietnam	8	Không	Energy Reports, ISSN: 2352-4847	SCIE – Q2 IF: 6.668	13	vol. 10, pp. 1151-1160	11/2023
14	Proposed strategies for lightning performance improvement of 35 kV distribution lines in Vietnam	2	Có	Indonesian Journal of Electrical Engineering and Computer Science, ISSN: 2502-4752	Scopus – Q4 IF: 1.852		vol. 37, no. 2, pp. 689-699	02/2025
15	Impact of Carbon Black Additive and Crosslinking Process on the	4	Có	IEEJ Transactions on Electrical and Electronic	SCIE – Q3 IF: 1.442		DOI:10.1002/te.e.70011	03/2025

	Space Charge Build-Up in LDPE			Engineering, ISSN:1931-4981				
16	Modelling of heat transfer in oil purification plant	4	Có	International Journal of Electronics, Communication & Instrumentation Engineering Research and Development, ISSN: 2249-684X			vol. 10, no. 1, pp. 1-8	06/2020
17	Investigation of Space-charge Build-up in Materials for HVDC Cable Insulation in Relationship with Manufacturing, Morphology and Cross-linking by-Products	10	Có	2013 IEEE International Conference on Solid Dielectrics, ISSN: 1553-5282	-Scopus	5	pp. 440-443	07/2013
18	Dielectric response and breakdown strength improvement of LDPE/TiO ₂ nanocomposites by using POSS as compatibilizing agent	4	Có	2016 Electrical Insulation Conference, ISBN:978-1-4673-8706-4	-Scopus	5	pp. 65-68	06/2016
19	AC Conductivity and Dielectric Properties Modification of UHMWPE by Graphene Fillers	4	Có	2016 IEEE International Conference on Dielectrics, ISBN:978-1-5090-2804-7	-Scopus	1	pp. 68-71	07/2016
20	Impact of Nature and Preparation Method of Graphene on the Electrical Behavior of LDPE/Graphene Composites	4	Có	2016 IEEE Conference on Electrical Insulation and Dielectric Phenomena, ISBN:978-1-5090-4654-6	-Scopus	7	pp. 659 – 662	10/2016

21	Dielectric Design of LDPE Properties: With the Help of Double-core Si/SiO ₂ and Carbon Black	11	Không	2016 IEEE Conference on Electrical Insulation and Dielectric Phenomena, ISBN:978-1-5090-4654-6	-Scopus	1	pp. 52-57	10/2016
22	Dielectric Properties of Epoxy Composites containing both Molecular and Nanoparticulate Silica	8	Không	2016 IEEE Conference on Electrical Insulation and Dielectric Phenomena, ISBN:978-1-5090-4654-6	-Scopus	4	pp. 558-562	10/2016
23	Dielectric Properties of Polyethylene/MgO Nanocomposites fabricated using Ball-milling	4	Không	2017 IEEE 17th International Conference on Nanotechnology, ISSN: 1944-9380	-Scopus		pp. 276-279	07/2017
24	Electrostatic and Capacitive Analysis in Multiconductor System by Finite Element and Balance Energy Method: Application in 500kV Transmission Line North - South of Vietnam	5	Không	2018 IEEE International Conference on Environment and Electrical Engineering and 2018 IEEE Industrial and Commercial Power Systems Europe, ISBN:978-1-5386-5186-5	-Scopus	1	pp. 1-6	06/2018
25	Prospects for HVDC links in electricity network of Vietnam	7	Không	10th International Conference on Insulated Power Cables			pp. 1-6	06/2019
26	Distribution de champ dans des jonctions de câbles HVDC en situation instationnaire	5	Không	Symposium de Génie Electrique (SGE)			pp. 1-6	07/2021
27	Correlation between Space Charge and	3	Không	2023 Asia Meeting on Environment and	-Scopus	1	pp. 1-5	11/2023

	Induced Mechanical Deformation by DC Electric Field on Electron Irradiated PTFE Thin Film			Electrical Engineering, ISBN:979-8-3503-8106-1				
28	Tối ưu tham số điều khiển của thiết bị điều chỉnh dòng công suất hợp nhất (UPFC) cho lưới điện truyền tải	2	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ năng lượng, Trường Đại học Điện lực, ISSN: 1859-4557			vol. 8, pp. 1-8	01/2015
29	Tính toán tổn thất điện năng cho lưới điện phân phối bằng thuật toán dòng điện nút tương đương	2	Không	Tạp chí khoa học và công nghệ, Đại học Đà Nẵng, ISSN: 1859-1531			vol. 1, no. 11(96).2015, pp. 57-61	11/2015
30	Current unbalance reduction in low voltage distribution networks using automatic phase balancing device	2	Không	Vietnam Journal of Science and Technology, Vietnam Academy of Science and Technology, ISSN: 2525-2518		10	vol. 55, no. 1, pp. 108-119	02/2017
31	Bù tối ưu công suất phản kháng sử dụng thuật toán dòng điện nút tương đương và thuật toán di truyền	2	Không	Tạp chí nghiên cứu khoa học và công nghệ quân sự, ISSN: 1859-1043			số đặc san 07/2017, pp. 27-34	07/2017
32	Tính toán lựa chọn số lượng và vị trí đặt chống sét van cho trạm biến áp 220kV Phả Lại 2 bằng EMTP	3	Có	Tạp chí nghiên cứu khoa học và công nghệ quân sự, ISSN: 1859-1043			số đặc san 07/2017, pp. 168-175	07/2017
33	SVC operational experiences in Thai Nguyen substation for switching overvoltage	2	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, ISSN: 1859-3585			vol. 42, no. 10, pp. 16-19	10/2017

34	Một phương pháp giải tích tính toán khả năng tải của cáp ngầm cao thể trong các điều kiện lắp đặt khác nhau	1	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, ISSN: 1859-3585			vol. 49, no. 12, pp. 43-46	12/2018
35	Tối ưu số lượng và vị trí đặt các thiết bị phân đoạn trên lưới điện phân phối trung áp bằng thuật toán di truyền	1	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ năng lượng, Trường Đại học Điện lực, ISSN: 1859-4557			vol. 18, pp. 1-9	07/2019
36	Mô phỏng sự phân bố nhiệt và điện trường trong khớp nối cáp HVDC sử dụng mô hình vĩ mô	3	Không	Tạp chí khoa học và công nghệ năng lượng, Trường Đại học Điện lực, ISSN: 1859-4557			vol. 18, pp. 55-63	07/2019
37	Giảm tổn thất công suất cho xuất tuyến trung thế bằng biện pháp bù công suất phản kháng theo đồ thị phụ tải ngày sử dụng thuật toán di truyền	2	Không	Tạp chí khoa học và công nghệ năng lượng, Trường Đại học Điện lực, ISSN: 1859-4557			vol. 20, pp. 66-72	12/2019
38	Ảnh hưởng của thông số chế tạo và chất xúc tác đến mức độ hình thành liên kết ngang trong vật liệu cách điện XLPE cho cáp ngầm HVDC	1	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ năng lượng, Trường Đại học Điện lực, ISSN: 1859-4557			vol. 23, pp. 71-76	09/2020
39	Tối ưu hoá các thông số công nghệ để nâng cao khả năng tách hơi nước trong thiết bị lọc dầu chân không công suất 6000 lít/giờ	4	Không	Tạp chí cơ khí Việt Nam, ISSN: 2615-9910			vol. 5, pp. 23-29	12/2020
40	Một số phân tích, đánh giá ảnh hưởng của phương	6	Không	Tạp chí khoa học và công nghệ, Trường Đại học			vol. 57, no. 6, pp. 10-13	12/2021

	thức nổi đất điểm trung tính đến hệ thống bảo vệ rơ le trên lưới điện 35kV ở Tổng công ty điện lực miền Bắc			Công nghiệp Hà Nội, ISSN: 1859-3585				
41	Ảnh hưởng của chế độ nổi đất điểm trung tính tới thiết bị và hệ thống bảo vệ rơ le trên xuất tuyến 473E7 Công ty điện lực Thừa Thiên Huế	5	Không	Tạp chí khoa học và công nghệ năng lượng, Trường Đại học Điện lực, ISSN: 1859-4557			vol. 28, pp. 46-53	10/2022
42	Ảnh hưởng của mức độ xâm nhập của nguồn điện gió đến điện áp quá độ trên lưới điện phân phối	1	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, ISSN: 1859-3585			vol. 58, no. 4, pp. 3-7	08/2022
43	Nghiên cứu tối ưu giá trị hệ số tăng tốc trong phương pháp lặp Gauss-Seidel cho bài toán phân bố dòng công suất cho lưới điện phân phối	2	Không	Tạp chí khoa học và công nghệ năng lượng, Trường Đại học Điện lực, ISSN: 1859-4557			vol. 30, pp. 95-103	03/2023
44	Comparison and evaluation of the single-phase five-level Vienna with five-level SMC using SIC devices in term of it performance and fault tolerance	3	Không	Tạp chí khoa học và công nghệ năng lượng, Trường Đại học Điện lực, ISSN: 1859-4557			vol. 31, pp. 75-84	07/2023
45	Tính toán cải thiện hiệu năng thoát sét của điện cực tiếp địa đường dây trung thế của Tổng công ty điện lực Hà Nội bằng mô phỏng số	1	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ năng lượng, Trường Đại học Điện lực, ISSN: 1859-4557			vol. 32, pp. 89-95	11/2023
46	Nâng cao hiệu quả chống sét đánh	1	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ			vol. 34, pp. 114-120	07/2024

	trực tiếp cho các đường dây trên không 110kV bằng hệ thống truyền dẫn điện tích			năng lượng, Trường Đại học Điện lực, ISSN: 1859-4557			
47	Mô phỏng ảnh hưởng của các khuyết điểm riêng biệt và cụm khuyết điểm trên bề mặt đến sự phân bố điện tích bên trong điện môi polymer	7	Không	Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học Vật liệu Toàn quốc SPMS 2021, ISBN: 978-604-316-838-9		vol. 2, pp. 542-548	11/2021

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 04 ([8] [9] [14] [15])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật điện	Tham gia	Quyết định số 1607B/QĐ-ĐHĐL ngày 29 tháng 11 năm 2017 vv Thành lập tổ cập nhật, đánh giá chương trình đào tạo Ngành Kỹ thuật điện, mã ngành 8520201	Trường Đại học Điện lực	Quyết định số 111B/QĐ-ĐHĐL ngày 25 tháng 01 năm 2018 vv Phê duyệt ban hành chương trình đào tạo hiệu chỉnh trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật điện	
2	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Tham gia	Quyết định số 452/QĐ-ĐHĐL ngày 22 tháng 04 năm 2019 vv Thành lập tổ cập nhật, đánh giá chương trình đào tạo Ngành Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử, mã ngành 7510301	Trường Đại học Điện lực	Quyết định số 560/QĐ-ĐHĐL ngày 05 tháng 6 năm 2020 vv Ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; mã ngành 7510301	
3	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật điện	Tham gia	Quyết định số 1436/QĐ-ĐHĐL ngày 01 tháng 11 năm 2019 vv Thành lập tổ cập nhật, đánh giá chương trình đào tạo Ngành Kỹ thuật điện, mã ngành 8520201	Trường Đại học Điện lực	Quyết định số 853/QĐ-ĐHĐL ngày 31 tháng 7 năm 2020 vv Ban hành chương trình đào tạo hiệu chỉnh trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật điện	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Trần Anh Tùng